

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2649/BTC-CST

V/v: điều chỉnh thuế xuất khẩu đối với mặt hàng sắn lát và ethanol

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2015

Kính gửi:

- Bộ Công Thương;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp;
- Hiệp hội sắn Việt Nam;
- Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh: Sơn La, Yên Bái, Hòa Bình, Bình Thuận, Nghệ An, Quảng Ngãi, Phú Yên, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương.

Bộ Tài chính nhận được Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 26/1/2015 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về cơ chế giá đối với xăng E5, trong đó có nội dung giao Bộ Tài chính “Điều chỉnh thuế xuất khẩu cồn ethanol và sắn lát nguyên liệu theo hướng khuyến khích sử dụng trong nước, góp phần bảo đảm nguồn nguyên liệu cho sản xuất nhiên liệu sinh học”. Về vấn đề này, Bộ Tài chính xin trao đổi với quý cơ quan, đơn vị như sau:

1. Tình hình sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu sắn và sản phẩm từ sắn:

a) Đối với mặt hàng sắn:

- Tình hình sản xuất trong nước: Theo thông tin từ Hiệp hội nhiên liệu sinh học Việt Nam, nguồn nguyên liệu sắn của Việt Nam với tổng diện tích canh tác khoảng 450.000 ha, hàng năm sản lượng thu được khoảng 9,5 triệu tấn củ tươi. Trong số này khoảng 4 triệu tấn củ tươi đáp ứng cho các nhà máy sản xuất tinh bột. Số còn lại được chế biến thành sắn lát khô đạt khoảng 2,3 đến 2,5 triệu tấn sắn khô/năm.

Tổng số sắn khô hàng năm ở Việt Nam khoảng 3 triệu tấn được sử dụng vào: Thức ăn gia súc, xuất khẩu sang Trung Quốc và nguyên liệu cho sản xuất cồn.

- Về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu đối với mặt hàng sắn:

+ Về kim ngạch nhập khẩu: kim ngạch nhập khẩu năm 2013 là 539.677 tấn tương đương 115,120 triệu USD; kim ngạch nhập khẩu năm 2014 là 1.041.513 tấn tương đương 158,354 triệu USD.

+ Về kim ngạch xuất khẩu: kim ngạch xuất khẩu năm 2013 là 1.557.858 tấn tương đương 385,725 triệu USD; kim ngạch xuất khẩu năm 2014 là 1.901.346 tấn tương đương 394,175 triệu USD.

+ Giá xuất khẩu sản lát năm 2013 là 247,6 USD/tấn, năm 2014 là 207,3 USD/tấn.

Theo thông tin từ một số doanh nghiệp thu mua và xuất khẩu sản thì giá thu mua vào khoảng 4.300 đồng/kg (bao gồm cả chi phí bốc xếp, khử trùng, cảng, chưa kể chi phí lãi vay, hao hụt) tương đương 4.300.000 đ/tấn. Theo số liệu của TCHQ cung cấp về kim ngạch xuất khẩu thì giá xuất khẩu sản lát trung bình 2 năm 2013, 2014 là khoảng 227,5 USD/tấn tương đương khoảng 4.867.570 đ/tấn (tính theo tỷ giá 1 USD = 21.400 VND).

b) Đối với mặt hàng tinh bột sắn và sản phẩm từ tinh bột sắn:

- Về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu đối với mặt hàng tinh bột sắn và sản phẩm từ tinh bột sắn:

+ Đối mặt hàng tinh bột sắn: năm 2013 kim ngạch xuất khẩu là 1.548.992 tấn tương đương 706,156 triệu USD; năm 2014 kim ngạch xuất khẩu là 1.744.490 tấn tương đương 738,574 triệu USD.

+ Đối với sản phẩm từ tinh bột sắn (gồm sản phẩm từ tinh bột sắn và sản phẩm thay thế chế biến từ tinh bột, ở dạng mảnh, hạt, bột xay, bột rây hay các dạng tương tự nhóm 1903): năm 2013, năm 2014 không có kim ngạch xuất khẩu sản phẩm từ tinh bột sắn.

c) Đối với mặt hàng cồn Etilich nồng độ trên 99% tính theo thể tích (ethanol) sản phẩm được sản xuất chủ yếu từ sắn:

- Tính đến tháng 12/2013, ở Việt Nam đã có các nhà máy Ethanol với công suất lớn như sau: Nhà máy cồn Đồng Xanh (Quảng Nam): 120 triệu lít/năm; Nhà máy cồn Tùng Lâm (Đồng Nai): 72 triệu lít/năm; Nhà máy cồn Bình Phước (Bình Phước): 100 triệu lít/năm; Nhà máy cồn Dung Quất (Quảng Ngãi): 100 triệu lít/năm; Nhà máy cồn Đắk Tô (Kon Tum): 72 triệu lít/năm; Nhà máy cồn Đắk Nông (Đắk nông): 45 triệu lít/năm; Nhà máy cồn Phú Thọ: 100 triệu lít/năm đang xây dựng).

Hầu hết các nhà máy có công suất lớn mới xây dựng đều sử dụng sắn (khô hoặc tươi) làm nguyên liệu để sản xuất, các nhà máy nhỏ sử dụng đa dạng nguyên liệu : sắn, gạo, mật ri đường để sản xuất.

Nếu các nhà máy hoạt động hết công suất để sản xuất cồn nhiên liệu thì tổng công suất sản xuất cồn nhiên liệu đạt khoảng 500 triệu lít, có thể pha được khoảng 10.000 triệu lít xăng E5

hoặc khoảng 5.000 triệu lít xăng E10. Nhưng thực tế hiện nay, khi mà nguồn nguyên liệu không ổn định và khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm nên các nhà máy phải hoạt động cầm chừng.

- Theo thông tin từ Hiệp hội nhiên liệu sinh học Việt Nam thì ngành sản xuất ethanol đang phải đối mặt với nhiều khó khăn trong đó giá nguyên liệu quá cao do phải cạnh tranh với sản xuất khẩu sang Trung Quốc: Có thể nói 100% các nhà máy cồn bao gồm cả cồn nhiên liệu và cồn thực phẩm đều phải mua nguyên liệu với giá cao. Với các nhà máy mới xây dựng sau năm 2007, hầu hết đều sử dụng sản khô làm nguyên liệu chính, ở thời điểm lập dự án đầu tư (2007), giá sản khô ở Việt Nam mới khoảng trên dưới 120 USD/tấn FOB cảng Việt Nam, đến 2013 giá sản khô đã lên đến 250 USD/tấn. Trong khi giá cồn thế giới tăng chậm (từ 550 USD/tấn năm 2007 đến năm 2013 là 800 USD/tấn). Giá nguyên liệu tăng cao, chủ yếu do nhu cầu về sản phẩm của Trung Quốc quá lớn, trong khi sản lượng sản Việt Nam chỉ có hạn.

- Về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu đối với mặt hàng cồn Etilich nồng độ trên 99% tính theo thể tích (ethanol) năm 2013 và năm 2014 (theo số liệu TCHQ cung cấp tại công văn số 39/TXNK-PL ngày 27/1/2015):

+ Năm 2013: kim ngạch nhập khẩu là 28 tấn tương đương 138.000 USD, không có kim ngạch xuất khẩu.

+ Năm 2014: kim ngạch nhập khẩu là 11 tấn tương đương 35.000 USD, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng cồn etilich là 195 tấn tương đương 200.000 USD.

2. Chính sách thuế xuất khẩu hiện hành đối với mặt hàng sản và sản phẩm từ sản:

a) Đối với mặt hàng sản lát:

- Khung thuế suất thuế xuất khẩu: Theo quy định của Nghị quyết số 710/2008/NQ-UBTVQH12 ngày 22/11/2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng (Nghị quyết số 710/2008/NQ-UBTVQH12) thì mặt hàng sản có khung thuế suất thuế xuất khẩu là 0-10%.

- Thuế xuất khẩu sản hiện hành: Theo quy định tại Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục mặt hàng chịu thuế thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế (Thông tư số 164/2014/TT-BTC) thì mặt hàng sản lát thuộc nhóm 0714 có thuế suất thuế xuất khẩu là 0%.

b) Đối với mặt hàng tinh bột sản và sản phẩm từ tinh bột sản:

- Khung thuế suất thuế xuất khẩu: Theo quy định của Nghị quyết số 710/2008/NQ-UBTVQH12, tinh bột sản và sản phẩm từ tinh bột sản có khung thuế suất thuế xuất khẩu là 0-10%.

- Thuế xuất khẩu tinh bột sắn và sản phẩm từ tinh bột sắn hiện hành: Theo quy định của Thông tư số 164/2014/TT-BTC thì mặt hàng tinh bột sắn thuộc nhóm ... có thuế suất thuế xuất khẩu là 0%, và mặt hàng sản phẩm từ tinh bột sắn thuộc nhóm 1903 có thuế suất thuế xuất khẩu là 0%.

c) Đối với mặt hàng cồn etilich:

- Khung thuế suất thuế xuất khẩu: Theo quy định của Nghị quyết số 710/2008/NQ-UBTVQH12, mặt hàng cồn etilich có khung thuế suất thuế xuất khẩu là 0-10%.

- Thuế xuất khẩu cồn etilich hiện hành: Theo quy định tại của Thông tư số 164/2014/TT-BTC thì mặt hàng cồn etilich thuộc nhóm 2207 có thuế suất thuế xuất khẩu là 0%.

3. Ý kiến của Bộ Tài chính:

a) Đối với mặt hàng sắn lát:

- Với giá thu mua sắn là 4.300.000 đ/tấn, giá xuất khẩu sắn lát khoảng 4.847.570 đ/tấn (227,5 USD/tấn), thuế xuất khẩu sắn lát là 0% thì doanh nghiệp xuất khẩu được lãi 567.570 đ/tấn. Hiện nay, ngành sản xuất ethanol đang gặp khó khăn) do giá nguyên liệu cao, giá nguyên liệu thu mua trong nước cao do phải cạnh tranh với giá xuất khẩu sắn sang Trung Quốc, vì vậy, Bộ Tài chính tính toán như sau:

- Nếu điều chỉnh tăng thuế suất thuế xuất khẩu mặt hàng sắn lát từ 0% lên 3% thì doanh nghiệp xuất khẩu phải chịu thêm khoản thuế xuất khẩu là 146.027 đ/tấn ($3\% \times 4.847.570$ đ) thì giá xuất khẩu (trừ đi thuế xuất khẩu) là 4.721.543 đ/tấn, doanh nghiệp xuất khẩu vẫn có lãi so với giá thu mua sắn trong nước (4.300.000 đ/tấn) là 421.543,4 đ/tấn.

- Nếu điều chỉnh tăng thuế suất thuế xuất khẩu mặt hàng sắn lát từ 0% lên 5% thì doanh nghiệp xuất khẩu phải chịu thêm khoản thuế xuất khẩu là 243.380 đ/tấn ($5\% \times 4.847.570$ đ) thì giá xuất khẩu (trừ thuế xuất khẩu) là 4.624.190 đ/tấn, như vậy doanh nghiệp xuất khẩu vẫn có lãi, doanh nghiệp xuất khẩu vẫn có lãi so với giá thu mua sắn trong nước (4.300.000 đ/tấn) là 324.192 đ/tấn.

Theo đó, để đảm bảo nhu cầu về nguồn nguyên liệu sắn cho sản xuất ethanol, Bộ Tài chính dự kiến điều chỉnh tăng thuế xuất khẩu mặt hàng sắn lát (nhóm 0714) từ 0% lên 5%.

h) Đối với mặt hàng ethanol:

Bộ Tài chính dự kiến điều chỉnh thuế suất thuế xuất khẩu đối với mặt hàng ethanol từ 0% lên 3%, do mặt hàng này được chế biến sâu hơn so với mặt hàng sắn lát, đảm bảo nguyên tắc quy định thuế suất thuế xuất khẩu đối với nguyên liệu cao hơn so với sản phẩm được chế biến sâu hơn.

Việc điều chỉnh thuế suất thuế xuất khẩu sản lát (nhóm 0714) lên 5% và thuế xuất khẩu ethanol (nhóm 2207) lên 3% đảm bảo phù hợp với quy định về khung thuế suất thuế xuất khẩu của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Để có thêm cơ sở xây dựng phương án điều chỉnh thuế suất thuế xuất khẩu mặt hàng sản lát và cồn ethanol, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ ngành, Hiệp hội có ý kiến cụ thể:

- Về giá vốn nhập khẩu nguyên liệu sản lát, giá thu mua trong nước (bao gồm các chi phí liên quan), giá xuất khẩu (chưa có thuế xuất khẩu).

- Tổng nhu cầu sản lát để sản xuất cồn ethanol.

- Tổng nhu cầu ethanol để sản xuất, pha chế xăng E5/E10 phù hợp với lộ trình của Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg; giá thành sản xuất ethanol, giá bán ethanol và giá xuất khẩu (nếu có).

Đề nghị quý đơn vị có ý kiến tham gia về nội dung nêu trên và gửi lại Bộ Tài chính trước ngày 15/3/2015.

Trân trọng sự phối hợp công tác của đơn vị./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Website Bộ Tài chính (để xin ý kiến);
- Tổng cục Hải quan;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, CST (P_{XNK}).

Vũ Thị Mai